



CÔNG TY CP VẬN TẢI
SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Công ty : Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
Mã chứng khoán : GSP.
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
Điện thoại : 028 222 05388, Fax: 028 222 05367.
Người CBTT : Ông Lê Anh Nam.
Địa chỉ : Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản số 05/BB-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản số 06/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021.

Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ trên cũng được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.gasshipping.com.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2021.
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

Đính kèm:

- Biên bản kiểm phiếu;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ.



Lê Anh Nam

Số: 05/BB-VTSPK-ĐHĐCĐ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Nghị quyết số 100/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 25/10/2021 về việc chốt danh sách Cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản;
- Nghị quyết số 104/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 05/11/2021 về việc thông qua kế hoạch và tài liệu tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến bằng văn bản;
- Quyết định 107/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 15/11/2021 HĐQT về việc thành lập Ban kiểm phiếu ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản;
- Danh sách Tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 1373/2021-GSP/VSD-Đk do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 04/11/2021.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, tầng 09, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung sau:

I – THÔNG TIN CHUNG:

Tên tổ chức: Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

Giấy CNĐKKD số: 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 23/07/2021.

Trụ sở chính: Tầng 09, Tòa nhà Green, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

II – THÀNH PHẦN:

1. Ban Kiểm phiếu.

- | | | |
|------------------------|---------------------|-------------|
| 1 Bà Phạm Thị Trúc | – Phó Chủ tịch HĐQT | Trưởng ban. |
| 2 Bà Vũ Thị Phương Nga | – Thành viên HĐQT | Thành viên. |

3 Ông Nguyễn Thế Anh	– Thành viên HĐQT	Thành viên.
4 Ông Đoàn Đức Trọng	– Thành viên HĐQT, GD	Thành viên.
5 Ông Lê Anh Nam	– Kế toán trưởng	Thành viên.
6 Ông Đinh Thiện Phúc	– Phó Phòng TCHC	Thành viên.
7 Ông Võ Vĩnh Đạt	– Phó Phòng TCKT	Thành viên.

2. Giám sát kiểm phiếu.

8 Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Trưởng Ban Kiểm soát.

III – MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG:

1. Mục đích.

Xin ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

2. Nội dung.

- **Nội dung biểu quyết 1:** Thông qua Tờ trình số 56/TTr-VTSPK-HĐQT ngày 05/11/2021 về việc Cập nhật điều chỉnh Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT như Dự thảo Nghị quyết đã trình.
- **Nội dung biểu quyết 2:** Thông qua Tờ trình số 57/TTr-VTSPK-HĐQT ngày 05/11/2021 về việc: Cập nhật, điều chỉnh các thông tin về Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 vào các hồ sơ phát hành tăng vốn như Dự thảo Nghị quyết đã trình.
- **Nội dung biểu quyết 3:** Thông qua Tờ trình số 58/TTr-VTSPK-HĐQT ngày 05/11/2021 về việc: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị như Dự thảo Nghị quyết đã trình.

IV – CÔNG TÁC KIỂM PHIẾU:

1. Nguyên tắc kiểm phiếu.

Tỷ lệ thực hiện biểu quyết: 01 cổ phần tương đương với 01 quyền biểu quyết.

Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ là:

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn xác định tại Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu không có chữ ký (nếu là cổ đông cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức);
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty từ ngày 05/11/2021 đến 14/11/2021 nhưng không đánh dấu hoặc đánh dấu vào hai ô lựa chọn trở lên cho 1 nội dung biểu quyết hoặc phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu.

Trường hợp cổ đông không gửi phiếu phản hồi hoặc phiếu lấy ý kiến đã gửi đi và bị bưu điện chuyển trả lại thì được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Đu.

2. Công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu:

2.1 Kết quả gửi và nhận phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu phát ra: 2.849 phiếu (theo danh sách Cổ đông chốt ngày 04/11/2021), đại diện cho 36.000.000 cổ phần của 2.849 Cổ đông, chiếm 100,00% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số phiếu thu về: 17 phiếu, đại diện cho 24.781.794 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - o Số phiếu thu về hợp lệ: 17 phiếu, đại diện cho 24.781.794 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không gửi về: 2.832 phiếu, đại diện cho 11.218.206 cổ phần, chiếm tỷ lệ 31.16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

(Đính kèm Phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết).

2.2 Kết quả kiểm phiếu.

a. Nội dung biểu quyết 1:

Stt	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Phiếu biểu quyết “Đồng ý”	17	24.781.794	68.84%
2	Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0%
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0%

Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Nội dung biểu quyết 1 là 17 phiếu, đại diện cho 24.781.794 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Nội dung này được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

b. Nội dung biểu quyết 2:

Stt	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Phiếu biểu quyết “Đồng ý”	17	24.781.794	68.84%
2	Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0%
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0	0%

Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Nội dung biểu quyết 2 là 17 phiếu, đại diện cho 24.781.794 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Nội dung này được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Su

c. Nội dung biểu quyết 3:

Stt	Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Phiếu biểu quyết “Đồng ý”	16	24.775.794	68.82%
2	Phiếu biểu quyết “Không đồng ý”	0	0	0%
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	1	6.000	0.02%

Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Nội dung biểu quyết 3 là 16 phiếu, đại diện cho 24.775.794 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là 1 phiếu, đại diện cho 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, Nội dung này được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.

Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được các thành viên Ban Kiểm phiếu và Ban Giám sát kiểm phiếu đọc lại, nhất trí thông qua và ký vào Biên bản.

Biên bản được lập thành 03 (ba) bản, mỗi bản gồm 05 (năm) trang, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó Ban Kiểm phiếu giữ 01 (một) bản, Ban Kiểm soát giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào 08 giờ 30 phút cùng ngày.

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Thị Trúc

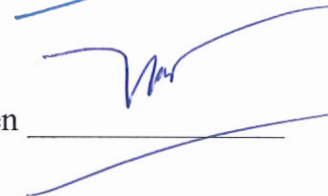
Ông Nguyễn Thế Anh – Thành viên HĐQT

Thành viên



Bà Vũ Thị Phương Nga – Thành viên HĐQT

Thành viên



Ông Đoàn Đức Trọng

– Thành viên HĐQT/GĐ

Thành viên



Ông Lê Anh Nam

– Kế toán trưởng/UQ CBTT

Thành viên



Ông Đinh Thiện Phúc

– Phó Phòng TCHC

Thành viên



Ông Võ Vĩnh Đạt

– Phó Phòng TCKT

Thành viên



GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Trưởng Ban Kiểm soát



PHỤ LỤC CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT
(ĐHCD theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	SỐ CỔ PHẦN	Nội dung biểu quyết 1			Nội dung biểu quyết 2			Nội dung biểu quyết 3		
					Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Bùi Hồ Bảo	261060494	27/01/2015	2.500	x	-	-	x	-	-	x	-	-
2	Cao Thanh Nga	038180008238	30/08/2018	10.000	x	-	-	x	-	-	x	-	-
3	Hà Thúc Hiếu	079075010352	03/04/2019	3.400	x	-	-	x	-	-	x	-	-
4	Lê Hữu Quyền	351386891	21/03/2019	6.000	x	-	-	x	-	-	-	-	x
5	Luru Trung Duy	024666803	14/06/2007	9.600	x	-	-	x	-	-	x	-	-
6	Nguyễn Hồ Thủy	001185029978	16/07/2019	10	x	-	-	x	-	-	x	-	-
7	Nguyễn Hồng Văn	024318690	03/01/2012	16.800	x	-	-	x	-	-	x	-	-
8	Nguyễn Mạnh Cường	001086003736	17/11/2014	3.544	x	-	-	x	-	-	x	-	-
9	Nguyễn Ngọc Duyên	034077009893	20/02/2020	36.400	x	-	-	x	-	-	x	-	-
10	Nguyễn Thế Anh	011936987	20/07/2011	10.000	x	-	-	x	-	-	x	-	-
11	Nguyễn Thế Anh	030978433	06/11/2003	8.160	x	-	-	x	-	-	x	-	-
12	Nguyễn Thị Dung San	012130388	31/03/1999	2.100	x	-	-	x	-	-	x	-	-
13	Phan Phong Phúc	060076000105	16/11/2017	200	x	-	-	x	-	-	x	-	-
14	Quách Thị Phương	024178532	11/11/2011	3.500	x	-	-	x	-	-	x	-	-
15	Võ Văn Lãnh	280152872	09/02/2011	274.500	x	-	-	x	-	-	x	-	-
16	Vũ Đức Trường	036075000218	16/04/2015	10.000	x	-	-	x	-	-	x	-	-
17	Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Khí	0302743192	18/12/2010	24.385.080	x	-	-	x	-	-	x	-	-
	CỘNG			24.781.794	24.781.794	-	-	24.781.794	-	-	24.775.794	-	6.000
	Tỷ lệ % trên tổng số Cp có quyền biểu quyết			68,84%	68,84%	0,00%	0,00%	68,84%	0,00%	0,00%	68,82%	0,00%	0,02%

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Bà Phạm Thị Trúc
Phó Chủ tịch HĐQT - Trưởng ban

Bà Vũ Thị Phương Nga
Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thế Anh
Thành viên HĐQT

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

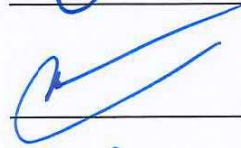
Bà Nguyễn Thị Thu Sương
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Đoàn Đức Trọng
Thành viên HĐQT/ GD Công ty



Ông Lê Anh Nam
Kế toán trưởng/ UQ CBTT



Ông Đinh Thiện Phúc
Phó Phòng TCHC



Ông Võ Vĩnh Đạt
Phó Phòng TCKT



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN
PHẨM KHÍ QUỐC TẾ**

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn
Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q1, TPHCM.
Mã số DN:0305390530

Số: 06/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 17/8/2021;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản số 05/BB-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1:

1. Thông qua việc phê duyệt Cập nhật, điều chỉnh Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT, theo các nội dung sau:
 - Loại tàu: tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT.
 - Tổng mức đầu tư dự án: không vượt quá 16.995.900 USD.
 - Tuổi tàu: Phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
 - Nơi đóng: Nhật Bản/Hàn Quốc/EU.
 - Tiến độ thực hiện đầu tư dự kiến: Từ Quý IV năm 2021.
 - Nguồn vốn cho dự án: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của các tổ chức tín dụng, trong đó Vốn vay tối đa 70% giá mua tàu.
 - Các chỉ tiêu hiệu quả của dự án không thấp hơn:
 - + NPV của dự án: 45.386 USD.
 - + IRR của dự án: 7,54%.
 - + NPV của Chủ đầu tư: 727.287 USD.
 - + ROE của Chủ đầu tư: 9,22%.
 - Công ty Gas Shipping sẽ tiếp tục tiến hành rà soát đánh giá các thông số đầu vào của dự án để xác định lựa chọn tàu có hiệu quả đầu tư và có giải pháp kiểm soát rủi ro phù hợp nhất mà không thấp hơn hiệu quả kinh tế được phê duyệt.

2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - a. Phê duyệt điều chỉnh Dự án trong quá trình thực hiện (bao gồm mở rộng size tàu có trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT để tăng cơ hội đầu tư) cho phù hợp với tình hình thực tế, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư không thấp hơn các chỉ tiêu của Dự án được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - b. Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư (Kế hoạch mua tàu; Kết quả chào giá, Lựa chọn tàu để đầu tư; Quyết toán hoàn thành dự án đầu tư, thanh lý tàu và các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đối với việc đầu tư dự án. trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Điều 2:

1. Phê duyệt việc cập nhật điều chỉnh một số nội dung liên quan đến đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 vào phương án tăng vốn như sau:
 - Mục đích của việc tăng vốn:
 - + Bổ sung nguồn vốn đối ứng để mua tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 1).
 - + Bổ sung nguồn vốn đối ứng để mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 10.000 – 25.000 DWT (Tàu số 2).
 - + Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng) được phân bổ để bổ sung vốn đối ứng cho 2 tàu theo thực tế TMĐT từng tàu.
2. Các nội dung khác của Nghị quyết 02/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2021, trong đó có phê duyệt Phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng trong năm 2021 không thay đổi.

Điều 3: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Linh Giang.

Điều 4: Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 5: Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nơi nhận:

- Các Cổ đông của Công ty (Trên Website);
- HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, TK.HQQT.

Nguyễn Linh Giang

PHỤ LỤC 01
PHÊ DUYỆT CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH
DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA TÀU CHỞ DẦU/HÓA CHẤT SỐ 2
TRỌNG TẢI KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT.

(Đính kèm Nghị quyết số 06/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021)

Thông qua phê duyệt Cập nhật, điều chỉnh Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT và ủy quyền cho HĐQT Công ty:

1. Phê duyệt Cập nhật, điều chỉnh Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (chi tiết như Phụ lục thông tin dự án đính kèm).
2. Ủy quyền cho HĐQT Công ty:
 - a. Phê duyệt điều chỉnh Dự án trong quá trình thực hiện (bao gồm mở rộng size tàu có trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT để tăng cơ hội đầu tư) cho phù hợp với tình hình thực tế, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả đầu tư không thấp hơn các chỉ tiêu của Dự án được ĐHĐCĐ phê duyệt.
 - b. Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện dự án đầu tư (Kế hoạch mua tàu; Kết quả chào giá, Lựa chọn tàu để đầu tư; Quyết toán hoàn thành dự án đầu tư, thanh lý tàu và các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đối với việc đầu tư dự án) trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

39
NG
PH
SI
QU
FP.

PHỤ LỤC THÔNG TIN DỰ ÁN
ĐẦU TƯ MUA TÀU CHỞ DẦU/HÓA CHẤT SỐ 2
TRỌNG TẢI KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT.
(Đính kèm Nghị quyết số 06/NQ-VTSPK-ĐHĐCD ngày 15/11/2021)

I. Thông tin dự án:

1. Tên dự án: **Dự án Đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT.**
2. Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping).
3. Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
4. Tổng mức đầu tư dự án (bao gồm giá mua tàu, chi phí khảo sát, giám định, nhận tàu, đào tạo, thuế...): **16.995.900 USD.**
5. Mục đích của dự án: Đầu tư tàu chở dầu/hóa chất để khai thác trên thị trường quốc tế.
6. Phương thức thực hiện dự án: Mua tàu đã qua sử dụng.
7. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh theo thông lệ quốc tế.
8. Tiến độ thực hiện dự kiến: Từ Quý IV năm 2021.
9. Nguồn vốn cho dự án: Vốn chủ sở hữu và vốn vay.

II. Các chỉ tiêu chính của dự án như sau:

Stt	Nội dung	Thông số theo FS cập nhật (USD)
I	Tổng mức đầu tư	16.995.900
1	Giá mua tàu dự kiến, đã bao gồm chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước ballast; Thuế nhập khẩu + VAT (nếu phát sinh nhập khẩu về Việt Nam)	16.773.900
2	Phí trước bạ	22.000
3	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư và dự phòng khác dự kiến	200.000
II	Các chỉ tiêu hiệu quả dự án	
1	Hiệu quả đầu tư của dự án	
	- NPV	45.386
	- IRR	7,54%
2	Hiệu quả đầu tư của Chủ đầu tư	
	- NPV	727.287
	- ROE	9,22%

(Chi tiết Báo cáo nghiên cứu khả thi đính kèm).

BÁO CÁO TÓM TẮT
DỰ ÁN ĐẦU TƯ TÀU CHỖ DẦU/HÓA CHẤT SỐ 2 CÓ TRỌNG TẢI TỪ
KHOẢNG 19.000 - 25.000 DWT.

CHƯƠNG I
SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

- Thông kê thị trường cho thấy, giá mua bán tàu chở dầu/hóa chất được duy trì tương đối ổn định trong vòng 10 năm gần đây. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên có giảm ở một số thời điểm, tuy nhiên đang có xu hướng tăng trở lại do thị trường ấm lên. Do đó, đây là thời điểm tận dụng cơ hội để đầu tư, góp phần mang lại hiệu quả và giảm thiểu các rủi ro cho Dự án về dài hạn. Giá cước vận chuyển hiện cũng đang ở mức thấp, nhưng đã có xu hướng tăng dần; có rất nhiều nhận định tăng giá là xu hướng ổn định trong các năm tiếp theo. Đầu tư mua tàu tại vùng giá thấp tương ứng với chi phí đầu tư ban đầu và fixcost thấp, khai thác tàu trong giai đoạn phục hồi và ổn định sẽ luôn được xem là thời điểm thuận lợi nhất để triển khai dự án đầu tư tàu đã qua sử dụng. Với một đội ngũ nhân sự có hơn 10 năm kinh nghiệm, hiện đang quản lý và khai thác 06 tàu định áp vận tải LPG với hiệu quả kinh tế cao liên tục trong những năm qua và vào tháng 09/2021 Công ty đã tiến hành đầu tư thành công 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 20.000 DWT, chi phí quản lý và vận hành khai thác tàu chở dầu/hóa chất do Gas Shipping đầu tư phát sinh không lớn và chắc chắn sẽ có tính cạnh tranh so với các đơn vị khác khi cùng tiến vào lĩnh vực kinh doanh này.

- Qua những nghiên cứu, phân tích trên đây cho thấy nhu cầu về vận tải dầu/hóa chất trong nước và quốc tế là rất lớn. Việc đầu tư tàu sẽ góp phần nâng cao thị phần dịch vụ dầu khí của Công ty Gas Shipping tại thị trường trong nước và quốc tế cùng với nguồn vốn đối ứng hiện có, Gas Shipping nhận thấy việc đầu tư tàu chở dầu/hóa chất với trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT là thật sự cần thiết, phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị và tình hình thực tế của thị trường khai thác, nhằm giúp Công ty đa dạng và trẻ hóa Đội tàu, duy trì sự ổn định và phát triển hoạt động SXKD. Loại tàu dầu/hóa chất trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT vừa phù hợp với chiến lược phát triển của PVTrans vừa phù hợp với nhu cầu vận chuyển cho các nhà máy lọc hóa dầu của PVN trong thời gian tới. Bên cạnh đó, size tàu dầu/hóa chất từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT đang dần khẳng định vị thế do thuận lợi trong khai thác quốc tế bởi tính linh hoạt trong size hàng, lịch trình.

2. Mục tiêu của dự án:

Mục tiêu của dự án là tranh thủ thời điểm thị trường thuận lợi hiện nay để đầu tư tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT, khai thác trên thị trường quốc tế và tham gia vận chuyển ở Việt Nam cho các đơn vị trong và ngoài nước. Dự án mang lại hiệu quả kinh tế cho chủ đầu tư, đồng thời tạo bước phát triển về quy mô vốn, tài sản cũng như năng lực phương tiện vận tải, đa dạng hóa loại tàu, tăng năng lực cạnh tranh, nhằm giữ vững vai trò và vị thế chủ đạo của Gas Shipping tại thị trường

trong nước, xây dựng và phát triển thương hiệu PVTrans/Gas Shipping trên thị trường quốc tế.

3. Giới thiệu về Chủ đầu tư:

4.1. Tóm tắt về Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế:

- Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) là đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans), được thành lập vào ngày 24/12/2007 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2008. Trụ sở chính: Tầng 9, Toà nhà Green Power, Số 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ vận tải sản phẩm khí/hóa chất bằng đường biển, thủy nội địa; kinh doanh và vận tải LPG bằng xe bồn.

- Năng lực vận chuyển bằng tàu: Khai thác đội tàu chuyên dụng vận tải LPG (Loại định áp - Pressurized) mang quốc tịch Việt Nam, gồm 06 tàu có trọng tải từ 1.600 - 4.700 DWT và 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.837 DWT (hiện đang cho thuê TC khai thác khu vực Nam Mỹ), tương đương tổng trọng tải đội tàu khoảng 38.000 DWT.

- Bên cạnh việc vận chuyển LPG cho các đơn vị sản xuất và kinh doanh LPG lớn ở thị trường trong nước, trong thời gian qua Gas Shipping cũng tiếp tục mở rộng khai thác tàu trên thị trường quốc tế bằng việc đàm phán và ký hợp đồng vận chuyển với các khách hàng lớn và uy tín như Ultrनाव (Chile), Daitoh (Japan), Marubeni (Japan), Daelim (S.Korea), Itochu (Singapore), Petronas (Malaysia),... Địa bàn hoạt động thường xuyên cũng được mở rộng ra ngoài khu vực Đông Nam Á, đến các nước thuộc khu vực Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Nam Trung Quốc,... Các loại hình vận tải cũng được mở rộng và đa dạng hóa, từ hình thức cho thuê tàu Time charter, đến hình thức cho thuê theo hợp đồng COA và chạy spot.

- Có các Hệ thống quản lý an toàn lao động hàng hải, Hệ thống quản lý chất lượng hoàn chỉnh, được duy trì và cải tiến thường xuyên. Đội tàu của Gas Shipping đã có sire vetting của Total, Enoc, Petronas, PVN, Idemitsu,... đáp ứng yêu cầu của các khách hàng trong nước và quốc tế.

- Có bộ máy tinh gọn, đội ngũ CBCNV, thuyền viên có trình độ và kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, có tinh thần đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý từng bước hoàn thiện và nâng cao trong quá trình hoạt động.

4.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính:

Sau hơn 13 năm đi vào hoạt động, Gas Shipping đã chứng tỏ là một đơn vị hoạt động hiệu quả và có những bước tiến vượt bậc. Tình hình tài chính của Công ty trong 05 năm gần đây, 2016 - 2020 được thể hiện qua các số liệu sau:

BIỂU 1 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM GẦN NHẤT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn chủ sở hữu	376,89	387,64	403,61	452,20	461,73

	Trong đó: Vốn điều lệ	300,00	300,00	300,00	360,00	360,00
2	Tổng tài sản	493,09	511,54	690,50	902,52	877,25
3	Doanh thu	1.140,41	1.291,86	1.550,25	1.408,24	1.567,63
4	Lợi nhuận trước thuế	56,60	65,03	80,17	65,68	75,18

Trong giai đoạn 2008 - 2020, với vai trò đầu mối vận tải LPG tại thị trường nội địa, Gas Shipping đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo vận chuyển an toàn; đã hỗ trợ đắc lực cho Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) và Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí (PV Gas Trading), Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (NSRP), cũng như các khách hàng khác trong công tác xuất nhập khẩu, phân phối, kinh doanh sản phẩm LPG.

Bên cạnh thị trường nội địa, Gas Shipping tiếp tục mở rộng khai thác tàu trên thị trường quốc tế bằng việc tìm kiếm, đàm phán và ký hợp đồng vận chuyển với các khách hàng lớn và uy tín. Khu vực hoạt động cũng được mở rộng ra ngoài khu vực Đông Nam Á, đến các nước thuộc khu vực Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, và Bangladesh - Ấn Độ,... Các loại hình vận tải cũng được mở rộng và đa dạng hóa, từ hình thức cho thuê tàu Time charter, đến hình thức cho thuê theo hợp đồng COA và chạy spot cho các Chủ hàng lớn như Itochu, E1, Petredec, Daelim, Petronas, Marubeni....

Năng lực tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh tăng trưởng bền vững đã cho thấy năng lực quản lý quản trị tốt của Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán từ năm 2012, qua đó vừa tăng thêm sự minh bạch tài chính vừa mang lại khả năng huy động vốn đa dạng cho công ty.

Trong giai đoạn khó khăn của thị trường vận tải vừa qua, Gas Shipping là một trong số ít công ty có kết quả kinh doanh tốt, cao hơn mức bình quân của các công ty vận tải hàng lỏng hiện nay. Cụ thể, Công ty cũng đã vinh dự liên tục lọt vào Top 10 Công ty uy tín ngành Vận tải và Logistics trong năm 2019 và năm 2020.

Nhìn lại chặng đường phát triển và nguồn lực đã tích lũy được, Gas Shipping cho thấy tính khả thi cao trong việc đột phá đầu tư, quản lý khai thác lĩnh vực tàu chở dầu/hóa chất, từng bước đưa Công ty gia tăng về quy mô, phát triển thị trường, đa dạng về loại hình cung cấp dịch vụ vận tải nhưng vẫn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.

CHƯƠNG II

TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI DẦU/HÓA CHẤT

Theo nhận định của các nhà môi giới hàng hải lớn trên thế giới, các chuyên gia kinh tế hàng đầu, vòng quay thị trường vận tải biển thường kéo dài khoảng 10 năm. Sau thời gian đạt cực thịnh vào các năm 2006 - 2007, giá cước/giá thuê tàu trời sụt dưới đáy các năm sau đó, đến nay thị trường vận tải biển nói chung và thị trường vận tải hàng lỏng nói riêng đã có dấu hiệu dần cải thiện, hồi phục. Một trong những nhân tố tác động tích cực lên thị trường vận tải biển đó là “cung - cầu” số lượng tàu dần lấy lại tình trạng cân bằng. Số lượng lớn các tàu cũ dần không còn phù hợp dẫn tới bị thị trường đào thải

và phải phá dỡ. Các đơn đóng mới xuất hiện không nhiều nên đã giảm đáng kể tình trạng dư thừa “cung” tàu, số lượng tàu đóng mới đưa vào khai thác trong năm 2020 chỉ là 34 tàu thay vì từ 58 - 107 tàu/năm trong giai đoạn 2017 - 2019. Bên cạnh đó, theo dự báo của Clarksons thì nhu cầu vận chuyển các sản phẩm hóa chất bằng đường biển năm 2021 là 325 triệu tấn, tăng 13 triệu tấn, tương đương 4% so với năm 2020. Ngoài ra, khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường biển (Tonne miles) đối với tàu hóa chất trong năm 2021 cũng được dự báo là 1.343 tỷ tấn hải lý, tăng 4,2% so với năm 2020, việc này cũng dẫn đến phát sinh nhu cầu sử dụng đối với loại tàu này trên thị trường. Các tuyến hàng xung quanh khu vực Trung Đông, Đông Nam Á, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản cũng đã dần nhộn nhịp trở lại và tập trung nhiều vào các tàu dầu/hóa chất (oil/chemical tanker), phổ biến là các tàu có trọng tải khoảng 20.000 DWT (từ 19.000 - 25.000 DWT).

Trong phân khúc tàu dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 20.000 DWT, giá cước tàu vận chuyển hóa chất luôn ở mức cao hơn so với vận chuyển xăng dầu và tương đối ổn định. Theo các báo cáo thị trường gần nhất, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm mất cân bằng cung - cầu dẫn đến việc giá cước/giá thuê tàu vận chuyển một số mặt hàng có dấu hiệu suy giảm mạnh. Tuy nhiên, do các loại hóa chất là mặt hàng chuyên biệt dành cho công nghiệp, cộng với kiểu thiết kế tàu mang tính đặc chủng chuyên dùng, có thể kết hợp vận chuyển đa dạng nhiều loại hàng hóa, nên trên thực tế thị trường vận chuyển dầu/hóa chất vẫn duy trì được sự ổn định nhất định, đặc biệt đối với các tàu có trọng tải khoảng 20.000 DWT.

Đối với thị trường khai thác chuyến (Spot): Do là dạng tàu dầu/hóa chất nên có nhiều sự lựa chọn mặt hàng chuyên chở. Từ khu vực Trung Đông, một trong những trung tâm dầu khí của thế giới, luôn có nhu cầu thuê tàu vận chuyển các lô hàng dầu sản phẩm (clean petroleum product) kết hợp hóa chất (chemical) như Paraxylene /Orthoxylene/Methanol/Ethanol/Benzen/MTBE/Base Oil... chạy theo chuyến khối lượng khoảng 20.000 tấn trong nội bộ khu vực hoặc xuất đi Biển Đỏ (Red Sea), Đông Phi (East Africa). Đối với tuyến hàng hóa chất xuất từ Vùng Vịnh về phía Đông (Ấn Độ/Đông Nam Á) thì chiều ngược lại luôn có các mặt hàng để đưa tàu ngược trở lại như dầu cọ (palm) từ Indonesia, hoặc dầu sản phẩm từ Singapore/Thailand đi Ấn Độ/Maldives.

Đối với thị trường cho thuê định hạn (T/C): Theo các báo cáo của Maersk Brokers thì giá cho thuê định hạn bình quân của size tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT IMO2 Stainless Steel trên thị trường đang vào khoảng 13.000 USD/ngày cho thời hạn 01 năm, 13.500 USD/ngày cho thời hạn 03 năm, 13.750 USD/ngày cho thời hạn 05 năm, cho thấy thị trường này có xu hướng tích cực trong thời gian tới.

Kết quả nghiên cứu thị trường quốc tế cho thấy nhu cầu đối với phân khúc size tàu dầu/hóa chất khoảng 20.000 DWT khá đa dạng, giá cho thuê luôn cao hơn so với mặt bằng các tàu vận tải dầu sản phẩm cùng loại và có tính ổn định cao hơn, tàu sau khi đầu tư sẽ dễ tìm kiếm khách hàng để đưa vào khai thác ngay sau khi được bàn giao. Vì vậy, việc đầu tư tàu dầu/hóa chất từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT để tham gia thị trường vận chuyển quốc tế là phù hợp.

CHƯƠNG III

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ - CƠ CẤU NGUỒN VỐN

I. Quy mô và hình thức đầu tư tàu:

Công ty Gas Shipping lựa chọn size tàu chở dầu/hóa chất đã qua sử dụng có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT.

II. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức đầu tư dự kiến theo như bảng tổng hợp giá trị đầu tư và nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: USD

Stt	Nội dung	Tổng cộng
1	Giá mua tàu dự kiến (đã bao gồm chi phí lắp đặt hệ thống xử lý nước ballast; Thuế nhập khẩu + VAT (nếu phát sinh nhập khẩu về Việt Nam)).	16.773.900
2	Phí trước bạ	22.000
3	Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư và dự phòng khác dự kiến;	200.000
	TỔNG CỘNG:	16.995.900

Ghi chú: Tùy thuộc vào tình hình thực hiện đầu tư thực tế (con tàu chào, cờ tàu, tuổi tàu, địa điểm nhận tàu...) và phương án khai thác cụ thể, giá mua tàu có thể điều chỉnh cho phù hợp, tuy nhiên không vượt Tổng mức đầu tư của dự án và đảm bảo các chỉ tiêu hiệu quả dự án cập nhật.

III. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:

Dự án được xây dựng để thực hiện đầu tư tàu dầu/hóa chất trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT:

Đơn vị tính: USD

Stt	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Tổng vốn đầu tư	USD	16.995.900
2	Vốn chủ sở hữu	USD	6.530.900
3	Vốn vay ngân hàng (tối đa 70% giá trị mua tàu)	USD	10.465.000

1. Đối với nguồn vốn đối ứng:

Nguồn vốn chủ sở hữu còn lại của Công ty đến thời điểm đầu tư và nguồn tăng vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 200 tỷ đồng trong năm 2021.

2. Đối với nguồn vốn vay:

Xác định rõ sự khó khăn của thị trường tín dụng ngân hàng, nhất là lĩnh vực cho vay đầu tư tàu biển, Gas Shipping đã chủ động làm việc với các ngân hàng/định chế tài chính để thu xếp vốn cho các dự án tàu.

Trong thời gian vừa qua các nhà đầu tư cũng như các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước đã tiếp xúc làm việc với Công ty Gas Shipping trong việc có thể thu xếp hạn mức cho vay mua tàu tối đa 70% giá mua tàu, với thời hạn từ 5 - 7 năm, tài sản đảm bảo là con tàu hình thành từ vốn vay/các khoản bảo lãnh khác.

Để đảm bảo tính khả thi của dự án, cũng như đảm bảo khả năng thu xếp vay vốn từ các tổ chức tín dụng để tài trợ khoản vay đầu tư, trong BCNCKT này thông số về khoản vay được dự kiến như sau:

- + Lãi suất cho vay USD/hoặc vay VNĐ quy đổi USD: 6,0%/năm;
- + Thời hạn vay: 7 năm.

Nguồn trả nợ vay: Khấu hao, lợi nhuận sau thuế từ việc khai thác tàu và các nguồn khác của Công ty.

IV. Khấu hao, giá trị thanh lý tàu, thuế thu nhập DN:

1. Khấu hao:

Trên cơ sở Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và số năm khai thác còn lại của dự án, thời gian khấu hao của dự án tối đa là 15 năm. Khấu hao thực tế của dự án sẽ được cập nhật theo tuổi tàu, trong đó tàu được đầu tư đảm bảo tàu khai thác không quá 25 năm. Trong dự án này Gas Shipping dự kiến sẽ lựa chọn tàu phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

2. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%/năm.

CHƯƠNG IV HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA DỰ ÁN

I. Tính toán hiệu quả kinh tế của dự án:

Trên cơ sở cập nhật các thông số đầu vào của dự án tại thời điểm hiện nay, kết quả tính toán các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của dự án như sau:

Stt	Chỉ tiêu	USD
1	Hiệu quả đầu tư của dự án	
	- NPV	45.386
	- IRR	7,54%
2	Hiệu quả đầu tư của Chủ đầu tư	
	- NPV	727.287
	- ROE	9,22%

(chi tiết như bảng tính đính kèm).

Căn cứ kết quả tính toán nêu trên, chúng ta nhận thấy như sau:

- Hệ số trả nợ của mỗi năm đều lớn hơn 1 và tăng dần theo thời gian khai thác chứng tỏ dự án đạt được tính khả thi của khả năng trả nợ, khả năng thu hồi vốn tốt.
- Đối với hiệu quả tài chính của dự án: Dự án có các chỉ tiêu $NPV > 0$ và $IRR > IRR_{min}$ chứng tỏ dự án đạt được tính khả thi về hiệu quả tài chính.

Khi triển khai trên thực tế các thông số đầu vào có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường tại thời điểm mua tàu, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện việc mua tàu với điều kiện hiệu quả kinh tế dự án sau cập nhật không thấp hơn đã phê duyệt.

CHƯƠNG VI KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Lĩnh vực hoạt động vận tải là một lĩnh vực luôn đòi hỏi sự nhạy bén thay đổi và nắm bắt các xu hướng, cơ hội thị trường cũng như nhận diện từ sớm nguy cơ để có giải pháp phòng ngừa. Trên thực tế thế giới các công ty shipping luôn phải liên tục tái cấu trúc tài sản, thị trường để bắt kịp các nhu cầu vận tải thế giới ngày càng thay đổi nhanh và mạnh. Việc các công ty vận tải đơn ngành, đơn chủng loại tàu hầu như không còn mà ít nhất phải từ 2 loại hình như hình thức phân tán rủi ro khỏi các chu kỳ giảm sâu của bước sóng cước cũng như nắm bắt các cơ hội thị trường trong ngắn hạn. Do vậy, việc Gas Shipping mở rộng tham gia hoạt động kinh doanh vận tải dầu/hóa chất có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT là cần thiết và phù hợp.

Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT đạt chỉ tiêu về hiệu quả kinh tế, đủ cơ sở để trình các cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt. Dự án là cơ sở vững chắc giúp đơn vị mở rộng quy mô kinh doanh, mở rộng hoạt động vận tải trên thị trường quốc tế để Gas Shipping vượt qua những thách thức, giảm thiểu nguy cơ và tạo tiền đề để phát triển ổn định bền vững trong những năm tiếp theo, qua đó góp phần tăng doanh thu và tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở các trình bày ở trên, Công ty Gas Shipping kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi “Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT” với các nội dung chính như sau:

1. Loại tàu: tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT.
2. Tổng mức đầu tư dự án: không vượt quá 16.995.900 USD.
3. Tuổi tàu: phù hợp với qui định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
4. Nơi đóng: Nhật Bản/Hàn Quốc/EU.
5. Tiến độ thực hiện đầu tư dự kiến: Từ Quý IV năm 2021.
6. Nguồn vốn cho dự án: Vốn chủ sở hữu và vốn vay của các tổ chức tín dụng, trong đó Vốn vay tối đa 70% giá mua tàu.



7. Các chỉ tiêu hiệu quả của dự án không thấp hơn:

- NPV của dự án: 45.386 USD.
- IRR của dự án: 7,54%.
- NPV của Chủ đầu tư: 727.287 USD.
- ROE của Chủ đầu tư: 9,22%.

Trên cơ sở các giả định đầu vào cũng như giá mua tàu được cập nhật tại thời điểm rà soát BCNCKT thì Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải từ khoảng 19.000 - 25.000 DWT của Gas Shipping là khả thi. Tuy nhiên, thực tế thị trường mua bán tàu thay đổi liên tục, do đó tùy thuộc vào giá chào bán tàu có được tại thời điểm mua tàu, Công ty Gas Shipping sẽ tiếp tục tiến hành rà soát đánh giá các thông số đầu vào của dự án để xác định lựa chọn tàu có hiệu quả đầu tư và có giải pháp kiểm soát rủi ro phù hợp nhất mà không thấp hơn hiệu quả kinh tế được phê duyệt.

Trân trọng kính trình./.

.05.
'G T
PHÁ
SẢN
QUỐC
TP. H

TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ DỰ ÁN TÀU CHEMICAL SỐ 2

Tuổi tàu dùng để tính toán	Thông số đầu	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Vốn đầu tư (chưa VAT)		15,471,000											
Vốn đầu tư của CSH	32%	5,006,000											
Vốn vay NH (70% giá mua tàu)	68%	10,465,000											
Tuyển khai thác	Quốc tế		Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế	Quốc tế
I. DOANH THU			3,983,032	4,064,005	4,064,005	3,780,525	4,064,005	3,780,525	3,801,773	3,801,773	3,529,797	3,801,773	5,661,735
1.1. Doanh thu khai thác			3,983,032	4,064,005	4,064,005	3,780,525	4,064,005	3,780,525	3,801,773	3,801,773	3,529,797	3,801,773	3,685,735
1.2. TCE (USD/ngày)			11,890	11,448	11,448	11,285	11,448	11,285	10,862	10,862	10,696	10,862	10,840
1.3. Số ngày khai thác trong năm			335	355	355	335	355	335	350	350	330	350	340
1.4. Thu hồi cuối dự án	380 USD * 5.200 LDT												1,976,000
II. CHI PHÍ			3,947,225	3,910,985	3,791,385	3,671,785	3,552,185	3,432,585	3,400,513	3,314,551	3,314,551	3,314,551	2,487,676
2.1. Chi phí Opex (USD/năm)		4,739	1,667,208	1,750,568	1,750,568	1,750,568	1,750,568	1,750,568	1,838,096	1,838,096	1,838,096	1,838,096	1,011,221
2.1.1. Số ngày trong năm			365	365	365	365	365	365	365	365	365	365	365
2.1.2. Chi phí Opex (USD/ngày)			4,568	4,796	4,796	4,796	4,796	4,796	5,036	5,036	5,036	5,036	2,770
2.2. Chi phí Capex			2,210,017	2,090,417	1,970,817	1,851,217	1,731,617	1,612,017	1,492,417	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455
2.2.1. Chi phí khấu hao	12 năm	3,853	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455	1,406,455
2.2.2. Chi phí trả lãi vay vốn	6%; 7 năm		594,263	504,563	414,863	325,163	235,463	145,763	56,063				
2.2.3. Chi phí chênh lệch tỷ giá USD/VND	2%		209,300	179,400	149,500	119,600	89,700	59,800	29,900				
2.2.4. Chi phí Capex + CLTG (USD/ngày)			6,055	5,727	5,399	5,072	4,744	4,416	4,089	3,853	3,853	3,853	3,853
2.3. Phân bổ chi phí quản lý			70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000	70,000
III. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ			35,807	153,020	272,620	108,740	511,820	347,940	401,259	487,222	215,246	487,222	3,174,059
3.1. Thuế TNDN (20%)			7,161	30,604	54,524	21,748	102,364	69,588	80,252	97,444	43,049	97,444	634,812
IV. LỢI NHUẬN SAU THUẾ			28,646	122,416	218,096	86,992	409,456	278,352	321,007	389,777	172,197	389,777	2,539,247
LNST (USD/ngày)			78	335	598	238	1,122	763	879	1,068	472	1,068	6,957
V. DÒNG TIỀN DỰ ÁN													
5.1. Chi phí đầu tư ban đầu	(15,471,000)												
5.2. Chi phí dự án (không gồm lãi vay+KH+CLTG)			1,737,208	1,820,568	1,820,568	1,820,568	1,820,568	1,820,568	1,908,096	1,908,096	1,908,096	1,908,096	1,081,221
5.3. Dòng tiền trước thuế của dự án			2,245,824	2,243,437	2,243,437	1,959,957	2,243,437	1,959,957	1,893,676	1,893,676	1,621,701	1,893,676	4,580,514
5.4. Dòng tiền thuần của dự án	(15,471,000)		2,238,663	2,212,833	2,188,913	1,938,209	2,141,073	1,890,369	1,813,424	1,796,232	1,578,651	1,796,232	3,945,702
5.5. Lũy kế dòng tiền trước chiết khấu	(15,471,000)	(13,232,337)	(11,019,504)	(8,830,591)	(6,892,382)	(4,751,309)	(2,860,941)	(1,047,516)	748,716	2,327,367	4,123,599	8,069,301	
5.6. Dòng tiền chiết khấu	7.5%	(15,471,000)	2,082,815	1,915,457	1,762,846	1,492,273	1,492,592	1,226,078	1,094,291	1,008,458	824,600	872,934	1,784,043
5.7. Lũy kế dòng tiền sau chiết khấu	(15,471,000)	(13,388,185)	(11,472,728)	(9,709,882)	(8,257,610)	(6,765,018)	(5,538,940)	(4,444,649)	(3,436,191)	(2,611,591)	(1,738,657)	45,386	
5.8. Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV	7.5%		45,386										
5.9. Tỷ suất sinh lời nội bộ của dự án IRR			7.54%										
5.10. Hiệu số thu chi (B/C)			1.85										
5.11. Thời gian hoàn vốn chiết khấu			10.97										
VI. DÒNG TIỀN CHỦ ĐẦU TƯ													
6.1. Dòng tiền đầu tư của chủ đầu tư	(5,006,000)												
6.2. Dòng tiền thuần của chủ đầu tư	(5,006,000)		149,400	213,271	279,051	118,046	410,611	249,606	262,362	1,796,232	1,578,651	1,796,232	3,945,702
6.3. Dòng tiền sau chiết khấu	7.5%	(5,006,000)	139,000	184,610	224,734	88,450	286,246	161,893	158,319	1,008,458	824,600	872,934	1,784,043
6.4. Lũy kế dòng tiền sau chiết khấu	(5,006,000)	(4,867,000)	(4,682,391)	(4,457,657)	(4,369,206)	(4,082,960)	(3,921,068)	(3,762,748)	(2,754,290)	(1,929,690)	(1,056,756)	727,287	
6.5. Hiện giá dòng tiền NPV			727,287										
6.6. Tỷ suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROE			9.22%										
6.7. Thời gian HV chiết khấu của ĐĐT			10.59										

PHỤ LỤC 02
PHÊ DUYỆT CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH CÁC THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TÀU CHỞ DẦU/HÓA CHẤT SỐ 2 VÀO HỒ SƠ PHÁT HÀNH TĂNG VỐN.

Thông qua phê duyệt việc cập nhật điều chỉnh một số nội dung liên quan đến đầu tư tàu chở dầu/hóa chất số 2 vào phương án tăng vốn như sau:

1. Mục đích của việc tăng vốn:
 - Bổ sung nguồn vốn đối ứng để mua tàu chở dầu/hóa chất số 1 có trọng tải khoảng 20.000 DWT (Tàu số 1).
 - Bổ sung nguồn vốn đối ứng để mua tàu chở dầu/hóa chất số 2 có trọng tải khoảng 10.000 – 25.000 DWT (Tàu số 2).
 - Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến 200.000.000.000 VNĐ (Hai trăm tỷ đồng) được phân bổ để bổ sung vốn đối ứng cho 2 tàu theo thực tế TMĐT từng tàu.
2. Các nội dung khác của Nghị quyết 02/NQ-VTSPK-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2021, trong đó có phê duyệt Phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 560 tỷ đồng trong năm 2021 không thay đổi.

